

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C**

TỈNH LONG AN

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn giữa

Chị V với anh T1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1979; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T 1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước V, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/4/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày: Chị và anh T1 cưới nhau vào năm 1996, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2000 tại UBND xã Phước V, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên anh T1 nhiều lần nhưng không kết quả, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, khả năng hàn gắn không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Văn T2, sinh ngày 04/02/1997 đã trưởng thành và Trần Thị V A, sinh ngày 01/02/2008 hiện đang sống với mẹ và có nguyện vọng sống với mẹ. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp

tục nuôi con Trần Thị V A và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.
Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Trần Văn T1, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh T1 không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T1 là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Đối với anh Trần Văn T1, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T 1 vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T 1.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Trần Văn T1 cưới nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2000 tại UBND xã Phước V, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị V thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh T1 có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng ngày càng xa cách và ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay, chị V cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T1. Đối với anh T1, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh T1 vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị V cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh T1 không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị V và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T1.

Về nuôi con chung: chị V và anh T1 có 02 con chung là Trần Văn T2, sinh ngày 04/02/1997 đã trưởng thành và Trần Thị V A, sinh ngày 01/02/2008 hiện đang sống với mẹ. Chị V yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con Trần Thị V A. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T2 đã trưởng thành và chị V không có yêu cầu gì đối với cháu T2 nên việc sống với cha hay mẹ là tùy ở cháu T2, riêng cháu Anh

từ lúc vợ chồng chị V ly thân đến nay cháu Anh sống với chị V và đang có cuộc sống ổn định, mặt khác cháu Anh cũng có nguyện vọng được sống với chị V nên chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Anh là phù hợp cần chấp nhận. Do chị V không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh T1 không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh T1 có căn cứ chứng minh chị V hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

Về chia tài sản chung: chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T 2 V về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Trần Văn T1.

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với anh Trần Văn T1.

2. Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Trần Văn T1 có 02 con chung là Trần Văn T 2, sinh ngày 04/02/1997 hiện đã thành niên và Trần Thị V A, sinh ngày 01/02/2008. Chị Nguyễn Thị Thanh V được quyền tiếp tục nuôi con chung Trần Thị V A, sinh ngày 01/02/2008. Anh Trần Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh V phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu T 1 vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000997 ngày 10/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đức, chị V đã nộp đủ.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Út